

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:118/2019/HS - ST
Ngày 25/09/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Giang

2. Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 25/09/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2019/TLST – HS ngày 15/08/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm: 1986; HKTT và chỗ ở: TT, TH, YM, Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bô: Nguyễn Văn T1; Mẹ: Lê Thị H; Vợ: Đỗ Thị Diễm; Con: 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; TATS: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1971; trú tại: GB, LBn, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 30/4/2019, anh Nguyễn Quang Đ đến Công an xã Đông Hội trình báo sự việc: Khoảng 09h00 ngày 30/4/2019, anh Đ phát hiện tại

xưởng cơ khí của mình tại thôn TT, ĐH, ĐA, Hà Nội bị trộm cắp các tài sản gồm : 01 máy hàn điện nhãn hiệu AMI; 02 bộ dây hàn dài khoảng 30 mét; 40 mét dây điện TP, loại lõi tiết diện 2,5 – 3 cm; 35m dây cáp 03 pha ; 02 máy mài nhãn hiệu Trung Quốc. Anh Đ kiểm tra hình ảnh camera tại xưởng thì xác định đối tượng trộm cắp là Nguyễn Văn T là thợ cũ tại xưởng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh đã triệu tập Nguyễn Văn T lên trụ sở làm việc. Tại đây, T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với đơn trình báo của anh Đ . Kết quả quá trình điều tra xác định :

Nguyễn Văn T làm công nhân tại xưởng cơ khí của anh Nguyễn Quang Đ tại TT, ĐH, ĐA, Hà Nội từ khoảng tháng 4/2018 đến tháng 7/2018. Do nắm rõ kết cấu nhà xưởng, quy luật sinh hoạt của anh Đ , nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại xưởng cơ khí của anh Đ .

Khoảng 00 giờ ngày 30/4/2019, T điều khiển xe máy Honda Wave S, màu đen, BKS: 89L – 131.30 đến khu vực xưởng cơ khí của anh Đ . T lấy chiếc cờ lê trong cốp xe đút vào túi quần rồi trèo qua cổng đột nhập vào bên trong xưởng cơ khí. T sử dụng cờ lê phá khóa cửa vào phòng ngủ tìm chìa khóa của kho xưởng nhưng không thấy. T trèo qua vách tường nhà vệ sinh vào kho xưởng thứ nhất, mở tủ gỗ lấy 02 máy mài, 01 máy hàn, 01 cuộn dây cáp ba pha (chưa bóc vỏ) và 01 cuộn dây cáp ba pha (đã bóc vỏ) ở nền đất. Sau đó, T tiếp tục trèo qua nóc sang kho xưởng thứ hai, lấy 02 bộ dây máy hàn màu đen, đầu có gắn kim hàn và 40 mét dây điện lưu động nhãn hiệu TP rồi theo lối đột nhập về kho thứ nhất. T sử dụng máy mài cắt khóa kho thứ nhất, mang tất cả tài sản đã trộm cắp được Đ vào một bao tải, dùng cờ lê phá khóa cổng, dắt xe máy vào trong sân xưởng cơ khí, chở toàn bộ tài sản trộm cắp được tẩu thoát khỏi hiện trường.

Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy đi ra đường Trường Sa, hướng đi về Khu công nghiệp TL. Đi qua cầu vượt VN khoảng 01 km, T vào cửa hàng thu mua phế liệu phía bên phải đường (thuộc thôn PT, VN, ĐA, Hà Nội), bán số dây điện và dây hàn trộm cắp với giá 1.040.000 đồng (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Còn lại 02 máy mài, 01 máy hàn trong quá trình vận chuyển bị dính nước mưa cùng 01 cờ lê, 01 ổ khóa, T vứt xuống sông Đ rồi điều khiển xe máy đi về nhà.

Ngày 09/5/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận tổng trị giá các tài sản bị trộm cắp bao gồm: 01 bộ máy hàn nhãn hiệu AMI, 02 bộ dây hàn (dài khoảng 30 mét), 40 mét dây điện TP, 35 mét dây cáp điện 3 pha, 02 máy mài là: 6.450.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với 01 chiếc USB màu đen, nhãn hiệu ADATA lưu giữ hình ảnh bị can Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 30/4/2019 là vật chứng của vụ án, chuyển theo hồ sơ phục vụ công tác xét xử.

Đối với 02 máy mài và 01 máy hàn, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với số dây điện và dây hàn T khai nhận đã bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn Đ. Quá trình làm việc, anh Đ và chị H (vợ anh H) xác định ngày 30/4/2019, cửa hàng không mua số dây điện và dây hàn do T mang đến bán. Cơ quan điều tra không có căn cứ Đ thu hồi.

Đối với chiếc xe máy BKS: 89L – 131.30 T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp là tài sản của ông Nguyễn Văn T1 (bố đẻ của T). Ông T2 đã giao chiếc xe trên cho T sử dụng và không biết việc T sử dụng chiếc xe trên Đ đi trộm cắp. Đầu tháng 5/2019, T đã bán chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKSĐA ngày 09/08/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo đề nghị được hưởng sự khoan H của pháp luật Đ sớm trở về chung sống với gia đình và cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 8 đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.040.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 00h00' ngày 30/4/2019 tại xưởng cơ khí của anh Nguyễn Quang Đ tại TT, ĐH, ĐA, Hà Nội, Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp 01 bộ máy hàn nhãn hiệu AMI, 02 bộ dây hàn, 40 mét dây điện TP, 35 mét dây cáp điện 3 pha, 02 máy mài của anh Nguyễn Quang Đ. Tổng giá trị các tài sản bị trộm cắp là 6.450.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Động cơ trộm cắp tài sản của bị cáo nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bản thân bị cáo sau khi phạm tội không có ý T khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo cũng chưa nộp lại số tiền thu lời bất chính do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải – Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T đang không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại đều quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 9 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Đ thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

+ Truy thu buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lời bất chính 1.040.000đ (*một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*) Đ sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm Đ sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt án hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Minh Cường